

Bản án số: 508/2020/HS-PT
Ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 282/2020/HSPT-TL ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn C(T1) do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C(T1) xin giảm nhẹ hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Phạm Văn C(T1), sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT và chỗ ở: Ấp P, xã P1, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Phạm Văn C1(đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 49/2019/HSST ngày 31/5/2019, bị TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt ngày 11/5/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C: Ông Nguyễn Bá T– Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Hải D, Hàng Thị Tuyết L(H3), Phạm Trọng L1(L2); Lâm Chí Y, Ngô Văn Q(L3) không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hải D, Phạm Trọng L1 và Hàng Thị Tuyết L đều là những đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, D, L và L1 đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy như sau :

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/04/2019 tại khách sạn H1 địa chỉ 858 đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Phạm Trọng L1, đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ gồm: thu trên người của L1 06 (sáu) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (L1 khai nhận đây là Ma túy tổng hợp dạng đá); 01 (một) ĐTDĐ Nokia màu đen và (một) ĐTDĐ Iphone.

L1 khai nhận vào khoảng 09h00' ngày 18/4/2019, Lê Hải D gọi điện cho L1 đến Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gặp D. Khi gặp nhau D nói L1 đi theo một người thanh niên (không rõ lai lịch) để lấy ma túy rồi vận chuyển xuống Vũng Tàu để giao cho hai người tên B và T2(không rõ lai lịch). Khi đến Thành phố Vũng Tàu, D sẽ nhắn cho T2 và B đến gặp L1 để nhận ma túy. Tại thành phố Vũng Tàu, L1 thuê phòng tại khách sạn H1 số 858 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu để nghỉ và chờ giao ma túy cho B và T2 nhưng chưa kịp giao thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 02h00' ngày 10/05/2019, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Thành phố Vũng Tàu phối hợp với Công an Phường 8, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang tại trước số nhà 107/2/1 đường B1, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lê Hải D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu bạc, kèm sim: 0333363768; 01 (một) xe ô tô BKS: 51E-88890 và tiền mặt : 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). D khai nhận vào tối ngày 09/05/2019, D có gặp và mua của T3(không rõ nhân thân, địa chỉ) 03 (ba) gói ma túy đá để mang xuống thành phố Bà Rịa bán cho một người tên T2 và Hàng Thị Tuyết L. D thuê anh Huỳnh Thanh H2 chạy xe ô tô Grap BKS: 51E-88890 chở D đi. Sau khi bán ma túy cho H3 (tức là Hàng Thị Tuyết L) và cho T2 một ít ma túy, còn lại bao nhiêu D dự định đi xuống thành phố Vũng Tàu để bán cho các đối tượng nghiện khác. Khi đến trước số nhà 107/2/1 đường B1, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, điều tra xác định H3 chính là Hàng Thị Tuyết L nên vào lúc 14h00' ngày 10/05/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã

thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hàng Thị Tuyết L tại tổ 14, ấp H4, xã P1, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quá trình khám xét nơi ở của Hàng Thị Tuyết L, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu phát hiện và bắt giữ Ngô Văn Q và Lâm Chí Y, là những đối tượng giúp L bán trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ những vật chứng sau:

- Thu giữ của Q 16 (mười sáu) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt để trong túi quần áo treo trên xe mô tô BKS: 72D1-06909 do Q điều khiển (Q khai nhận đây là ma túy tổng hợp dạng đá của L) và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh đen.

- Thu giữ của Y 22 (hai mươi hai) gói nylon hàn kín khác nhau bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt để trong cốp xe mô tô BKS: 72K1-322.15 do Y điều khiển (Y khai nhận đây là Ma túy tổng hợp dạng đá của L) và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng.

Qua lời khai của các đối tượng L, Y và Q, Cơ quan Công an đã mời Phạm Văn C về làm việc và thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Chung khai nhận đây là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng và 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Lê Hải D là đối tượng nghiện ma túy. Sau khi ra tù không có việc làm ổn định nên từ đầu tháng 3 năm 2019 D nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm tiền lời và có ma túy để sử dụng. D đã mua ma túy của người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, địa chỉ). Mỗi lần mua số lượng ma túy khoảng 30 triệu đồng. Sau khi mua xong D đem về phân nhỏ để bán cho các đối tượng như Hàng Thị Tuyết L, B, T2 ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Cụ thể D đã bán ma túy cho L khoảng 10 lần, mỗi lần từ 2 hộp mười đến 4 hộp mười, tức là từ 20 gam đến 40 gam ma túy đá. Trị giá số tiền từ 8 triệu đồng đến 16 triệu đồng. Những lúc D bận thì D nói Phạm Trọng L1 đi giao ma túy cho L. D đã nhờ L1 đi giao ma túy cho L được 04 lần. Ngoài bán ma túy cho L, D trực tiếp hoặc nhờ L1 giao ma túy cho nhiều đối tượng khác nữa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đối với lần L1 bị bắt vào ngày 18/04/2019 thì D không thừa nhận đã giao ma túy cho L1 mà chỉ thừa nhận có chỉ đạo L1 đi lấy ma túy nhưng sau đó thì thay đổi ý định và nói L1 lấy tiền về, không biết việc L1 mang ma túy về Vũng Tàu để bán. Tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ thu thập được, lời khai các bị can trong vụ án, biên bản đối chất giữa bị can với Phạm Trọng L1 và Hàng Thị Tuyết L đã có đủ cơ sở khẳng định số ma túy trên là của Lê Hải D thuê Phạm Trọng L1 mang xuống tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao cho các đối tượng L, T2, B. Do đó D phải chịu trách nhiệm về số ma túy trên.

Đối với Phạm Trọng L1: L1 khai nhận biết rõ việc D mua bán trái phép chất ma túy, L1 đã 04 lần nhận ma túy của D để giao để bán cho đối tượng tên H3 (tức Hàng Thị Tuyết L) tại khu vực ấp L4, xã P1, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và giao để cho đối tượng tên B, T2 tại khu vực đường V, Phường 2, thành phố Vũng Tàu. Mỗi lần giao ma túy xong D sẽ trả tiền công cho L1 từ

1.500.000đ đến 2.000.000đ, còn cụ thể việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa D với L, B và T2 thì L1 không biết rõ.

Đối với Hàng Thị Tuyết L: Do việc kinh doanh nhà trọ không có lời và bản thân bị can có sử dụng trái phép chất ma túy nên bị can Hàng Thị Tuyết L bắt đầu nảy sinh ý định bán ma túy từ tháng 01/2019. Từ tháng 01 cho đến hết tháng 02/2019 L mua ma túy của một người đàn ông tên là P2 (Không rõ họ và địa chỉ) về để vừa sử dụng vừa bán lại cho các con nghiện. Cứ khoảng 2 đến 3 tuần L lại mua của P2 khoảng 2,5 gam ma túy đá trị giá 1.500.000 đồng rồi về bán lại. Sau đó L bị Cơ quan CSĐT Công an huyện L khởi tố điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình được tại ngoại để điều tra (do L đang mang thai) thì L tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn hơn và bắt đầu liên hệ với bị can Lê Hải D để mua ma túy, thời gian là khoảng đầu tháng 3/2019. Từ đó cho đến ngày bị bắt L đã mua ma túy của D được khoảng 10 lần, mỗi lần từ 2 hộp mười đến 4 hộp mười, tức là từ 20 gam đến 40 gam ma túy đá. Trị giá số tiền từ 8 triệu đồng đến 16 triệu đồng. Sau khi mua xong L về phân nhỏ và giao cho các đối tượng Ngô Văn Q, Lâm Chí Y và Phạm Văn C đi bán. Cụ thể hằng ngày L đưa cho Y, Q mỗi người 05 gam ma túy đi bán, đến khoảng từ 17h đến 19h thì L sẽ nhận lại số tiền bán ma túy trong ngày, nếu không bán hết ma túy thì Q và Y giữ lại ngày hôm sau bán tiếp. L đưa ma túy cho Y bán từ tháng 02/2019, đưa cho Q bán ma túy từ tháng 3/2019 đến ngày bị bắt. Mỗi ngày L trả cho Y và Q 200.000 đồng. Ngoài ra thỉnh thoảng L cũng nhờ Phạm Văn C (tức T1) đi bán ma túy giúp L từ 03 đến 04 gói ma túy, thỉnh thoảng L cũng đưa cho C 200.000đ đến 300.000 đồng.

Để kiểm soát việc mua bán chất ma túy hàng ngày, Hàng Thị Tuyết L đã lập 01 cuốn sổ để theo dõi ghi chép việc mua bán ma túy của mình. Qua tổng hợp số liệu bị can L thừa nhận trong thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày bị bắt giữ, bị can đã mua bán khoảng 2350 gram ma túy với số tiền giao dịch khoảng 1.493.300.000 đồng (Một tỉ, bốn trăm chín mươi ba triệu, ba trăm ngàn đồng). Thu lợi bất chính khoảng 380.000.000 đồng.

Đối với Lâm Chí Y: Bị can khai nhận đã bắt đầu bán ma túy cho Hàng Thị Tuyết L từ ngày 17/02/2019 cho đến khi bị bắt. Mỗi ngày L giao cho Y khoảng 05 gam ma túy để bán. Mỗi ngày L trả cho Y 200.000 đồng và cho ma túy để Y sử dụng. Y chủ yếu bán cho khách đến mua trực tiếp tại nhà nghỉ.

Đối với bị can Ngô Văn Q: Quá trình điều tra Q chỉ thừa nhận bán ma túy cho L từ 01 đến 02 lần. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ thu thập được, lời khai các bị can trong vụ án, biên bản đối chất giữa Q với Hàng Thị Tuyết L, Lâm Chí Y, Phạm Văn C; Biên bản ghi lời khai, biên bản nhận dạng người mua ma túy của Q đã có đủ cơ sở khẳng định Q đã nhiều lần bán ma túy giúp L theo như lời khai của L như đã nêu trên.

Đối với Phạm Văn C: C khai nhận bắt đầu bán ma túy cho L từ tháng 3/2019. C thường bán ma túy cho L vào các ngày chủ nhật trong tuần. C đã bán ma túy cho L được khoảng 04 ngày chủ nhật. Mỗi ngày C bán khoảng từ 3 đến 4 lần, mỗi lần một gói ma túy trị giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Mỗi ngày

bán ma túy thì L trả cho C 200.000 đồng đến 300.000 đồng và 01 gói ma túy để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 149/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 24/04/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một hộp giấy màu xanh, có hình dấu của Công an Phường 11- Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Minh H5, Nguyễn Trọng X, Lê Tiến D1, Phạm Trọng L1, gửi đến giám định có tổng khối lượng 498,9593 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 169/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 15 tháng 05 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có hình dấu của Công an Phường 8 - Công an thành phố Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đỗ Đình C2, Huỳnh Thanh H6, Lê Hải D, Đỗ Hồng N1, gửi đến giám định có khối lượng 125,5429 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 172/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 17 tháng 05 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất bột màu cam chứa trong 03 (ba) đoạn ống hút màu xanh hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của Công an Phường 1- Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Thanh H7, Hàng Thị Tuyết L, Đỗ Hồng N1, Nguyễn Khánh H8 gửi đến giám định có khối lượng 0,5124 gam. Mẫu vượt quá khả năng giám định của phòng PC09, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02), có hình dấu của Công an Phường 1- Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Thanh H7, Phạm Văn C, Đỗ Hồng N1, Nguyễn Khánh H8 gửi đến giám định có khối lượng 0,0813 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 173/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 22 (hai mươi hai) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của Công an xã P1, Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay đỏ ghi “trở trái, trở phải - Lâm Chí Y), cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quang D2, Hoàng Thị Huyền T4, Nguyễn Thị Phương M, Khương Minh H9 gửi đến giám định có khối lượng 116,2542 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 16 (mười sáu) gói

nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02), có hình dấu của Công an xã P1, Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và cùng các chữ ký ghi họ tên: Ngô Văn Q, Đỗ Hồng N1, Nguyễn Quang D2, Khương Minh H9 gửi đến giám định có khối lượng 9,1778 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 3167/C09B ngày 29 tháng 07 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận:

Mẫu chất bột màu cam chứa trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1716/PC09 ngày 06 tháng 09 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Chữ viết, chữ số trên 02 quyển sổ màu đen: Phần có đánh số trang thứ tự từ trang 01 đến trang 44 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1), phần có đánh số trang thứ tự từ trang 1 đến trang 4 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết, chữ số trong các mẫu so sánh ký hiệu M1(trừ các chữ viết “xác nhận”

“ĐTV” và “Nguyễn Quốc T5”, mẫu so sánh ký hiệu M2(trừ các chữ viết và chữ số “BR-VT” “14”, “8”, “2019” và “Nguyễn Quốc T5” ở khu vực ký xác nhận của Điều tra viên, mẫu so sánh ký hiệu M3(trừ các chữ viết và chữ số “BR-VT” “14”, “8”, “2019” và “Nguyễn Quốc T5” ở khu vực ký xác nhận của Điều tra viên) do cùng một người viết ra.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 ĐTDĐ Nokia màu đen có số IMEI: 359197050166447; 01 (một) ĐTDĐ Iphone có số IMEI: 352048073848965 thu giữ của Phạm Trọng L1.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu bạc có số Imel: 353318/09/442508/8 kèm sim: 0333363768 và số tiền 20.000.000đ thu giữ của Lê Hải D.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh đen có số Imel: 351816101440125/01; 01 (một) xe BKS: 72D1-06909, SK: RLHJF2700BY309377, SM: JF27E1247550 thu giữ của Ngô Văn Q.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng có số Imel: 013330005611237; 01(một) xe mô tô BKS: 72K1-322.15, SK: RPM661009V019120, SM: M661M21390 thu giữ của Lâm Chí Y.

- 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung màu trắng có số Imel: 352808090654630/01, 01(một) ĐTDĐ hiệu Iphone có số Imel: 355396076296048, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia có số Imel: 358979090097158 ; 02 (hai) quyển sổ màu đen thu giữ của Hàng Thị Tuyết L.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng có số Imel: 354492098800676 và 01(một) máy tính bảng hiệu Samsung có số Imel: 359701054013735/01 thu giữ của Phạm Văn C.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh được niêm phong vụ số 149 ngày 24/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

bên trong có chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 169 ngày 15/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong có chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 173/1 ngày 20/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong có chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 172/2 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong có chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 173/2 ngày 20/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong có chất ma túy.

- Đối với 01(một) xe ô tô BKS: 51E-88890. (thu giữ của tài xế Grab anh Huỳnh Thanh H6). Qua xác minh anh Huỳnh Thanh H2 thuê xe ô tô nêu trên từ Bà Trương Thị Kim T6, sinh ngày 16/02/1979, Nơi cư trú: số 85/45, đường P3, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để chạy Grab. Việc D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy không liên quan đến bà T6. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 01/07/2019 trả lại chiếc xe nói trên cho bà T6.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 03/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định

TuY bổ các bị cáo Lê Hải D, Hàng Thị Tuyết L(Hồng), Phạm Trọng L1(L2), Lâm Chí Y, Ngô Văn Q(L3) và Phạm Văn C(T1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt Lê Hải D tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt Hàng Thị Tuyết L(H3) 20 (hai mươi) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 75/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, buộc bị cáo Hàng Thị Tuyết L(H3) phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

3. Xử phạt Phạm Trọng L1(L2) 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản

1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt Lâm Chí Y 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

5. Xử phạt: Ngô Văn Q(L3) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

6. Xử phạt: Phạm Văn C(T1) 16 (mười sáu) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù theo Bản án số 49/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, buộc bị cáo Phạm Văn C(T1) phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/11/2018 đến ngày 03/12/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2020 bị cáo Phạm Văn C(T1) kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C(T1) vẫn giữ nội dung kháng cáo .

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C(T1): Ngày 11/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã phát hiện Phạm Văn C tàng trữ 0,0813 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đây là ma túy của L giao cho C nhằm để bán. C giúp sức tích cực cho L, đã nhiều lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ đạo của L nên C đồng phạm với L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc hại, bị Nhà nước nghiêm cấm, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng đồng thời bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như ăn năn hối cải, thật thà khai báo, tự thú hành phạm tội khác trước khi bị bắt. Bị cáo bán ma túy nhiều lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt 16 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không đưa ra tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ.

Bị cáo C còn có mẹ già, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm.

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 18/04/2019 Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Phạm Trọng L1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 498,9593 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đây là số ma túy của Lê Hải D nhờ L1 lấy từ một người đàn ông tên Tài tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa xuống Vũng Tàu để bán cho con nghiện.

Ngày 10/05/2019, Công an thành phố Vũng Tàu phối hợp với Công an Phường 8, thành phố Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Lê Hải D đang có hành vi tàng trữ trái phép 125,5429 gam Methamphetamine. Đây là số ma túy D mua của T3 để đưa xuống thành phố Vũng Tàu nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, D còn giao cho Phạm Trọng L1 đi giao ma túy cho L, T2, B bị bắt giữ các ngày 18/04/2019 và ngày 09/05/2019.

Ngày 10/05/2019, trong quá trình khám xét nơi ở của Hàng Thị Tuyết L tại tổ 14, ấp H4, xã P1, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ Ngô Văn Q có hành vi Tàng trữ trái phép 9,1778 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và Lâm Chí Y đang tàng trữ 116,2542 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đây là số ma túy của Hàng Thị Tuyết L (mua của Lê Hải D) giao cho Y, Q để bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ đạo của L.

Ngày 11/05/2019 Cơ quan Công an đã phát hiện Hàng Thị Tuyết L tàng trữ 0,5124 gam, loại Methamphetamine. Đây là ma túy của một người đàn ông tên Tuấn cho L để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 11/05/2019 Cơ quan Công an đã phát hiện Phạm Văn C tàng trữ 0,0813 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đây là ma túy của L giao cho C nhằm để bán. C đã nhiều lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ đạo của L nên C đồng phạm với L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định số ma túy mà D phải chịu trách nhiệm gồm: Khối lượng ma túy thu giữ của D 125,5429 gam, số ma túy thu giữ của L1 (498,9593 gam); khối lượng ma túy thu giữ của Q (9,1778 gam); khối lượng ma túy thu giữ của C (0,0813 gam); khối lượng ma túy thu giữ của Y (116,2542 gam). Tổng khối lượng là: 125,5429 gam + 498,9593 gam + 116,2542 gam + 9,1778 gam + 0,0813 gam = 750,0155 gam loại Methamphetamine.

Số ma túy mà Hàng Thị Tuyết L phải chịu trách nhiệm gồm: Khối lượng ma túy thu giữ của Y (116,2542 gam), khối lượng ma túy thu giữ của Q (9,1778 gam), khối lượng ma túy thu giữ của C (0,0813 gam) và Khối lượng ma túy thu giữ của L (0,5124 gam). Tổng khối lượng là: 116,2542 gam + 9,1778 gam + 0,0813 gam + 0,5124 gam = 126,0257 gam loại Methamphetamine.

Ngô Văn Q, Lâm Chí Y, Phạm Văn C đồng phạm với Hàng Thị Tuyết L nên phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy của L là có căn cứ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các bị cáo khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C(T1) và đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn C(T1) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo cùng đồng bọn nhận thức rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng đồng thời bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời.

[3.2] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn C đều đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo C bị bắt với khối lượng ma túy rất ít 0,0813 gam loại Methamphetamine. Bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò hạn chế nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C, giữ

nguyên án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bảo vệ cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C(T1). Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn C(T1) 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù theo Bản án số 49/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, buộc bị cáo Phạm Văn C(T1) phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/11/2018 đến ngày 03/12/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Phạm Văn C(T1) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- CA tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (Án - Trú).

Đinh Ngọc Thu Hương